0.a. Goal

Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

0.b. Target

Mục tiêu 5.5: Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội (mục tiêu 5.5 toàn cầu)

0.c. Indicator

Chỉ tiêu 5.5.5. Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã

0.e. Metadata update

tháng 6/2021

1.a. Organisation

Tổng cục Thống kê

1.f. Contact mail

Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

1.g. Contact email

banbientap@gso.gov.vn

2.a. Definition and concepts

Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã là tỷ lệ phần trăm nữ đảm nhiệm chức vụ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã so với tổng số giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã.

2.c. Classifications

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2019)

Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê).

3.a. Data sources

Tổng điều tra kinh tế.

3.b. Data collection method

Chỉ tiêu được thu thập qua Tổng điều tra kinh tế. Đây là cuộc tổng điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và được quy định như sau:

- Đối tượng, đơn vị điều tra: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, hoạt động sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, hiệp hội; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp/tổ chức phi chính phủ nước ngoài; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp, thủy sản; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

- Loại điều tra: Điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu

- Nội dung điều tra:

+ Nhóm thông tin nhận dạng đơn vị điều tra;

+ Nhóm thông tin về lao động, thu nhập của người lao động;

+ Nhóm thông tin về kết quả, chi phí sản xuất kinh doanh;

+ Nhóm thông tin về ứng dụng công nghệ thông tin;

+ Nhóm thông tin theo chuyên đề cần đánh giá, tùy thuộc yêu cầu thực tế;

- Phương pháp thu thập thông tin:

+ Khai thác dữ liệu từ hồ sơ hành chính:

- Xây dựng danh sách nền từ các nguồn dữ liệu hành chính từ Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) về đơn vị điều tra.
- Xử lý, kiểm tra, ánh xạ dữ liệu từ Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước để tích hợp thông tin vào kết quả Tổng điều tra.

+ Thực hiện thu thập thông tin đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: Thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra kinh tế 2021. Điều tra viên có trách nhiệm cung cấp tài khoản, mật khẩu để đơn vị điều tra đăng nhập vào hệ thống và hướng dẫn người cung cấp thông tin điền thông tin vào bảng hỏi điện tử (web-form) trên Trang thông tin điện tử Tổng điều tra.

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Điều tra viên đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử (CAPI) được thiết kế trên thiết bị điện tử cầm tay.

Thông tin chi tiết về Tổng điều tra kinh tế 2021 truy cập theo đường link: https://tongdieutrakinhte2021.gso.gov.vn/so-tay-huong-dan.html

3.c. Data collection calendar

- Thời kỳ, thời điểm điều tra: Chu kỳ 5 năm, ngày 01 tháng 3 và 01 tháng 7 (tiến hành vào các năm có số tận cùng là 1 và 6).

3.d. Data release calendar

5 năm

3.e. Data providers

Tổng cục Thống kê

3.f. Data compilers

Tổng cục Thống kê

4.a. Rationale

Chỉ tiêu phản ánh vai trò và vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo kinh tế; phản ảnh bình đẳng giới.

4.c. Method of computation

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã (\%)} = \frac{\text{Số nữ đảm nhiệm chức vụ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã}}{\text{Tổng số giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã}} \times 100$$

5. Data availability and disaggregation

Số liệu có sẵn theo chu kỳ 5 năm: 2011 và 2016

Số liệu cho phân tổ dân tộc, vùng chỉ có năm 2016

(Nguồn công bố: Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Số liệu từ Tổng cục Thống kê)

6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu "Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã" là một trong những chỉ tiêu phản ánh cho chỉ tiêu cấp độ toàn cầu "5.5.2: Proportion of women in managerial positions". Cấp toàn cầu khuyến nghị thu thập chỉ tiêu này qua điều lực lượng lao động hoặc những cuộc điều tra có lồng ghép mô đun về việc làm. Tuy nhiên, tại Việt Nam chỉ tiêu này được thu thập qua Tổng điều tra

kinh tế và nội dung, phạm vi của Việt Nam hẹp hơn toàn cầu, do đó không bảo đảm tính so sánh quốc tế.

7. References and Documentation

- Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kêphát triển bền vững của Việt Nam;

- Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững;

- https://unstats.un.org/sdgs/metadata/